

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về định mức chi cho công tác quản lý và
hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng
ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên bộ Bộ Tài Chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình liên ngành số 478/TTr-SKHCN-STC ngày 29/10/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức chi cho công tác quản lý và hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Vạn

QUY ĐỊNH

Về định mức chi cho công tác quản lý và hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Quyết định số: 04/2008/QĐ-UBND ngày 15/01/2008 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về định mức chi cho công tác quản lý và hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ; quy định về phân cấp quản lý kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Quy định này áp dụng cho các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) trên địa bàn tỉnh Lào Cai có sử dụng ngân sách Nhà nước; các hoạt động phục vụ công tác quản lý các đề tài, dự án KH&CN của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc

Các định mức chi, lập dự toán khác của đề tài, dự án KH&CN và các nội dung chi không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Định mức chi đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án KH&CN

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị	Định mức chi
1	Chi họp Hội đồng xác định đề tài, dự án nghiên cứu khoa học: - Chủ tịch Hội đồng: - Thành viên; Thư ký khoa học: - Thư ký hành chính: - Đại biểu được mời dự:	Đề tài, dự án	30 20 15 7
2	Chi tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì:		
2.1	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện: - Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký - Nhiệm vụ có từ 04 đến 06 hồ sơ đăng ký - Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 hồ sơ 01 hồ sơ 01 hồ sơ	180 160 140
2.2	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng: - Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký - Nhiệm vụ có từ 04 đến 06 hồ sơ đăng ký - Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 hồ sơ 01 hồ sơ 01 hồ sơ	120 110 100
2.3	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì: - Chủ tịch Hội đồng - Thành viên; Thư ký khoa học - Thư ký hành chính - Đại biểu được mời dự:	Đề tài, dự án	120 80 60 30
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án - Tổ trưởng tổ thẩm định: - Thành viên tham gia thẩm định:	Đề tài, dự án	200 160

4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN	Đề tài, dự án	
4.1	Nhận xét đánh giá - Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện: - Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng:	Đề tài, dự án	400 240
4.2	Chuyên gia phân tích đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm, nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý (số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài, dự án):	Báo cáo	400
4.3	Hợp tổ chuyên gia (nếu có) - Tổ trưởng: - Thành viên: - Đại biểu được mời tham dự:	Đề tài, dự án	200 160 60
4.4	Hợp Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức. - Chủ tịch Hội đồng: - Thành viên, thư ký khoa học: - Thư ký hành chính: - Đại biểu được mời tham dự:	Đề tài, dự án	160 120 60 30

Điều 4. Định mức chi đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án KH&CN

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị	Định mức chi
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	1.400
2	Chuyên đề nghiên cứu quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án) - Tối đa không quá - Chuyên đề loại 1 - Chuyên đề loại 2:	chuyên đề chuyên đề	4.000 12.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXX và nhân văn - Tối đa không quá - Chuyên đề loại 1 - Chuyên đề loại 2:	chuyên đề chuyên đề	3.000 5.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án	Đề tài, dự án	1.200
5	Lập mẫu phiếu điều tra		
5.1	Trong nghiên cứu KHCN:	Phiếu mẫu được duyệt	200
5.2	Trong nghiên cứu KHXX và nhân văn: - Đến 30 chỉ tiêu: - Trên 30 chỉ tiêu:	Phiếu mẫu được duyệt	200 400
6	Cung cấp thông tin		
6.1	Trong nghiên cứu KHCN:	Phiếu	10
6.2	Trong nghiên cứu KHXX và nhân văn: - Đến 30 chỉ tiêu: - Trên 30 chỉ tiêu:	Phiếu	10 15
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	1.500
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt) tối đa không quá	Đề tài, dự án	8.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ).		
9.1	Nhận xét đánh giá - Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện - Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng bằng văn bản	Đề tài, dự án	300 200
9.2	Chuyên gia phân tích đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài, dự án):	Báo cáo	300
9.3	Hợp tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án	

	- Tổ trưởng - Thành viên - Đại biểu được mời tham dự		160 120 60
9.4	Hội đồng đánh giá nghiệm thu cơ sở - Chủ tịch Hội đồng - Thành viên, thư ký khoa học - Thư ký hành chính - Đại biểu được mời tham dự	Đề tài, dự án	140 100 70 50
10	Hội thảo khoa học - Người chủ trì - Thư ký hội thảo - Đại biểu được mời tham dự - Báo cáo tham luận theo đặt hàng	Buổi Buổi Buổi Báo cáo	140 70 50 200
11	Thủ lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	400
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có thủ lao trách nhiệm cho thư ký đề tài và kế toán của đề tài, dự án theo mức do Chủ nhiệm đề tài, dự án quyết định)	Năm	10.000

Điều 5. Thẩm định và phê duyệt dự toán của đề tài, dự án KH&CN

1. Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thẩm định dự toán kinh phí của các đề tài, dự án KH&CN trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

2. Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh quyết định thành lập tổ thẩm định nội dung và tài chính của đề tài, dự án (gọi tắt là Tổ thẩm định) đối với các đề tài, dự án quy định tại điểm b mục 3 phần III Thông tư Liên tịch số 44/2007/ TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tổ thẩm định có nhiệm vụ: Căn cứ vào Thông báo kết quả của Hội đồng Tư vấn KH&CN tỉnh về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án, Tổ thẩm định tư vấn cho UBND tỉnh về tổng kinh phí cần thiết cho việc triển khai đề tài, dự án KH&CN phù hợp với các nội dung được phê duyệt, số kinh phí cần thiết hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, tính khả thi về thị trường, hiệu quả dự kiến đối với sản phẩm tạo ra của đề tài, dự án KH&CN.

3. Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện đề tài, dự án KH&CN.

Điều 6. Căn cứ xây dựng dự toán, trách nhiệm, thẩm quyền trong việc tổng hợp và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án KH&CN

1. Các căn cứ lập dự toán kinh phí.

a) Nhiệm vụ hoạt động KH&CN hàng năm để xác định, tuyển chọn các đề tài, dự án KH&CN trong năm;
b) Kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có); công tác đánh giá nghiệm thu đối với các đề tài, dự án KH&CN trong năm;

c) Khối lượng công việc cần triển khai, các nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu và sản phẩm của đề tài, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ, ngành chức năng ban hành, định mức tại Quy định này và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán.

2. Yêu cầu: Dự toán kinh phí của đề tài, dự án được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các sản phẩm cụ thể của đề tài, dự án.

3. Giao dự toán:

a) Dự toán chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý đối với các đề tài, dự án KH&CN hàng năm: Giao dự toán về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Dự toán chi thực hiện đề tài, dự án KH&CN:

- Kinh phí của các đề tài, dự án đã được duyệt và thực hiện trước ngày 31/12/2007 giao về Sở Khoa học và Công nghệ Lào Cai.

- Kể từ năm 2008 giao dự toán về các đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

4. Trách nhiệm lập, tổng hợp dự toán hàng năm.

a) Các tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án KH&CN căn cứ quyết định phê duyệt tổng dự toán kinh phí của cơ quan có

thẩm quyền và tiến độ triển khai đề tài, dự án trong năm lập dự toán năm gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán kinh phí phục vụ công tác quản lý đối với đề tài, dự án KH&CN và tổng hợp toàn bộ dự toán chi sự nghiệp KH&CN hàng năm gửi Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính thẩm định dự toán chi sự nghiệp KH&CN, tổng hợp cùng với dự toán thu, chi ngân sách của địa phương, trình UBND tỉnh giao dự toán năm.

5. Thời gian lập dự toán.

Dự toán chi sự nghiệp KH&CN lập cùng thời gian lập dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm theo quy định (trước ngày 20/6 năm trước).

Điều 7. Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí

1. Nguyên tắc.

Kinh phí của đề tài, dự án KH&CN phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án.

2. Quản lý kinh phí.

a) Kinh phí chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý đối với các đề tài, dự án KH&CN do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, sử dụng theo các nội dung, định mức chi được duyệt.

b) Kinh phí chi thực hiện đề tài, dự án KH&CN giao cho các đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án quản lý, sử dụng theo định mức quy định và các nội dung chi thực hiện đề tài, dự án KH&CN được cấp có thẩm quyền duyệt.

3. Báo cáo và quyết toán kinh phí.

a) Các tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ kết thúc năm ngân sách lập báo cáo quyết toán chi thực hiện đề tài, dự án gửi Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quyết toán kinh phí hoạt động phục vụ công tác quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Tổng hợp báo cáo thu, chi thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ của địa phương.

c) Sở Tài chính kiểm tra, xét duyệt quyết toán của các đơn vị sử dụng kinh phí phục vụ công tác quản lý và thực hiện đề tài, dự án KH&CN theo quy định hiện hành.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Định mức chi cho công tác quản lý và hoạt động thực hiện đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại thời điểm phê duyệt.

2. Định mức chi cho công tác quản lý và hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này được sử dụng làm căn cứ để xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Lào Cai kể từ khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Vạn